

Số: 185/BC -THCS

Hạ Long, ngày 06 tháng 8 năm 2022

BÁO CÁO

Công tác chuẩn bị cho năm học mới 2022 – 2023 và việc thực hiện một số Nghị quyết của HĐND tỉnh

Thực hiện công văn số 370/HĐND – VHXXH ngày 03/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng ninh về việc khảo sát Công tác chuẩn bị cho năm học mới 2022 – 2023 và việc thực hiện một số Nghị quyết của HĐND tỉnh; công văn số 791/PGDDĐT này 05/8/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Hạ Long về việc chuẩn bị nội dung báo cáo phục vụ đoàn khảo sát của HĐND tỉnh,

Trường THCS Lý Tự Trọng báo cáo công tác chuẩn bị cho năm học mới 2022-2023 và thực hiện một số Nghị quyết của HĐND tỉnh như sau:

I. Công tác chuẩn bị cho năm học 2022-2023:

1. Tình hình chung của nhà trường trong công tác chuẩn bị cho năm học 2022-2023:

- Chuẩn bị tốt các điều kiện để đón HS tựu trường, tổ chức khai giảng năm học mới.

- Nhà trường đã tiến hành rà soát quy mô đội ngũ, số lớp, số học sinh để kịp thời tham mưu với Phòng GD&ĐT đề xuất bổ sung đội ngũ CBQL, GV, NV còn thiếu.

- Rà soát, sắp xếp CSVC, TBDH đề xuất phòng GD&ĐT trang cấp bổ sung bàn ghế GV, HS; TBHD khối lớp 6,7 theo chương trình GDPT 2018

2. Công tác tuyển sinh

- Kết quả tuyển sinh lớp 6 năm học 2022-2023:

+ Chỉ tiêu được giao 454/11 lớp

+ Kết quả tuyển sinh 441/10 lớp, đạt tỷ lệ 97.1% (13 HS rút hồ sơ tuyển sinh tại các nơi khác)

+ So với năm học 2021-2022: Tăng 1 lớp = 46 HS

- Quy mô mạng lưới trường, lớp, học sinh:

| Toàn trường | | Khối 6 | | Khối 7 | | Khối 8 | | Khối 9 | |
|-------------|-------------|-----------|------------|------------------------|------------|------------------------|------------|-----------|-------------|
| Lớp | HS | Lớp | HS | Lớp | HS | Lớp | HS | Lớp | HS |
| 37 | 1684 | 10 | 441 | 9 | 387 | 9 | 436 | 9 | 420 |
| 45.5 | | 44.1 | | 43 (thấp nhất) | | 48.4 (cao nhất) | | 46.7 | |
| Tăng 3 | Tăng 112 | Tăng 1 | Tăng 50 | Không tăng, giảm | Giảm 49 | Không tăng, giảm | Tăng 16 | Tăng 2 | Tăng 102 |

3. Việc rà soát chuẩn bị về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên cho năm học 2022 – 2023:

- Tổng số cán bộ, GV, NV hiện có: 54 trong đó CBQL 01; GV 51, NV 02

- So với chỉ tiêu được giao: thiếu 11 GV
- So với định biên: Thiếu 02 vị trí Phó HT; 19 GV, nhân viên y tế
- Việc bố trí, sắp xếp đội ngũ GV để triển khai nhiệm vụ năm học mới: bố trí GVCN lớp và thực hiện nhiệm vụ giảng dạy theo quy định đồng thời làm văn bản đề xuất bổ sung GV còn thiếu để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ giáo dục.
- Tình hình về CSVC, trang thiết bị dạy học để đảm bảo các điều kiện cần thiết triển khai nhiệm vụ năm học:
 - + Tổng số phòng học hiện có: 23, thiếu 14 phòng; phương án: mượn 14 phòng của trường Tiểu học Lý Thường Kiệt
 - + Bàn ghế: thiếu 70 bộ bàn ghế HS, 03 bộ bàn ghế GV (do tăng 03 lớp); nhà trường đã làm văn bản đề xuất cấp bổ sung.
 - + Phòng học bộ môn hiện có: 04 phòng (02 phòng KHTN, 01 phòng Tin học, 01 phòng Mỹ thuật); thiếu 06 phòng theo quy định.
 - + Thiết bị dạy học: Chưa được trang cấp TBDH lớp 6,7 theo chương trình GDPT 2018; thiếu 03 máy chiếu.

4. Việc thực hiện các giải pháp phòng, chống dịch Covid-19 để đảm bảo an toàn trường học:

- Thực hiện tổng vệ sinh, khử khuẩn trường, lớp, bàn ghế, trang thiết bị dạy học trước khi HS tựu trường
- Rà soát, bổ sung vật tư y tế: nước sát khuẩn, khẩu trang tại các lớp, trường.
- Kết quả tiêm vắc xin phòng Covid-19:
 - + Cán bộ, GV, NV người lao động: tiêm mũi 4: 66.7%
 - + Trẻ từ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi tiêm mũi 3: 86.7%
 - + Trẻ từ 5 tuổi đến dưới 12 tuổi: 26%

5. Những khó khăn, vướng mắc

- Đội ngũ: Thiếu 02 vị trí Phó HT, thiếu 19 GV, 01 nhân viên y tế
- CSVC, TBDH: Thiếu 14 phòng học, 06 phòng bộ môn, 70 bộ bàn ghế HS, 03 bộ bàn ghế GV; chưa được trang cấp TBDH lớp 6,7.

II. Việc thực hiện một số Nghị quyết của HĐND tỉnh liên quan đến giáo dục đào tạo:

1. Đánh giá tình hình, kết quả triển khai các Nghị quyết của HĐND tỉnh:

1.1. Việc triển khai các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021

| Danh mục các khoản thu | Mức thu hiện đang áp dụng | So với quy định tối đa |
|------------------------|---------------------------|--------------------------|
| 1. Nước uống | 9.000 đồng/HS/tháng | Thấp hơn 1.000đồng/tháng |
| 2. Trông giữ xe đạp | 30.000 đồng/HS/tháng | Bằng mức tối đa |
| 3. Tin học (tự chọn) | 4.500 đồng/HS/tiết | Thấp hơn 7.500 đồng/tiết |
| 4. Học thêm | 8.333 đồng/HS/tiết | Thấp hơn 1.667 đồng/tiết |

1.2. Việc thực hiện chính sách hỗ trợ 100% học phí năm học 2021-2022 theo Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021:

- Tiến độ, kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ: Theo đúng quy định
- Số đối tượng đã được hỗ trợ:

- + HKI: 1572 HS = 100%
- + HKII: 1568 HS = 100%
- Tổng số kinh phí thực hiện:
- + HKI: 377.280.000 đồng
- + HKII: 451.248.000 đồng

1.3. Công tác triển khai thực hiện mức thu học phí năm học 2022-2023 theo Nghị quyết số 65/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021: Mức thu 300.000 đồng/HS/tháng

III. Kiến nghị, đề xuất:

1. Đối với công tác chuẩn bị cho năm học 2022-2023:
 - Đề nghị bổ sung kịp đội ngũ cán bộ, GV, NV; CSVC, TBDH còn thiếu trong tháng 8/2022.
2. Đối với việc thực hiện một số Nghị quyết của HĐND tỉnh: Không

Nơi nhận:

- Đoàn giám sát HĐND tỉnh;
- Phòng GD&ĐT;
- UBND phường;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Bùi Hoàng Anh